

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 1

Biểu 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN
ĐÁN GIÁP THÌN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND phường 1)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán	Thực hiện	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	36.400.000	36.400.000	100,00
1	Các khoản thu xã hưởng 100%			
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾			
3	Thu bổ sung	36.400.000	36.400.000	100,00
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	36.400.000	36.400.000	100,00
4	Thu chuyển nguồn			
5	Thu tạm ứng từ ngân sách cấp trên			
II	TỔNG SỐ CHI	36.400.000	36.400.000	100,00
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	36.400.000	36.400.000	100,00
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Kế toán

Đinh Thị Kim Phụng

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Hữu Ngọc

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND phường 1)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Thực hiện			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	36.400.000		36.400.000	36.400.000	0	36.400.000	100,0		100,0
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao CN									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin				0					
	Bao gồm KP TT HTCD									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
	- Sự nghiệp giao thông (292)									
	- NS nông-lâm-thủy lợi-hải sản									
	- SN thị chính									
	- Thương mại dịch vụ (chợ)									
	- Các sự nghiệp khác									
9	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, Đảng, đoàn thể	0		0	0		0			
	- Chi quản lý nhà nước									
	- Kinh phí Đảng									
	- Mặt trận Tổ quốc									
	- Đoàn thanh niên									
	- Hội Liên Hiệp phụ nữ									
	- Hội nông dân									
	- Hội Cựu Chiến binh									
10	- Các tổ chức xã hội khác	0		0	0		0			
	- Hội Chữ Thập đỏ									
	- Hội Người Cao tuổi									
	- Hội đặc thù									
11	Chi SN đảm bảo xã hội	36.400.000		36.400.000	36.400.000		36.400.000	100,0		100,0
12	Chi XD đời sống KDC, GĐVH									
13	Chi khác									
14	Chi công tác DQTV, ANTT									
	- Chi dẫn quân tự vệ									
	- Chi an ninh trật tự									
15	Dự phòng ngân sách									
16	Chi NSX chưa qua kho bạc									
	Tạm ứng XDCB									
	Tạm ứng HĐ									

Kế toán

Đinh Thị Kim Phụng



Trần Hữu Ngọc

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND phường 1)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm		Thực hiện		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	0	36.400.000	0	36.400.000		100,0
I	Các khoản thu 100%	0	0	0	0		
	- Phí, lệ phí						
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	- Thu từ TS được xác lập QSH NN theo quy định						
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	0	0	0	0		
1	Các khoản thu phân chia	0	0	0	0		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	0	0	0		
	- Thuế TNCN						
	- Thuế giá trị gia tăng						
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
3	Hưởng do huyện thu xã hưởng						
	- Thuế GTGT						
	- Thuế TNDN						
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế TNCN						
	- Thu khác						
	- Lệ phí trước bạ						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dự ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		36.400.000		36.400.000		100,0
	- Thu bổ sung cân đối						
	- Thu bổ sung có mục tiêu		36.400.000		36.400.000		100,0
V	Thu tạm ứng từ ngân sách cấp trên						

Kế toán

Đinh Thị Kim Phụng



Trần Hữu Ngọc